

BÁO CÁO KẾT QUẢ

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của ngành Ngân hàng Hà Tĩnh Quý III/2014

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế).

Thực hiện văn bản số 2029/NHNN-TD ngày 09/4/2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (viết tắt là CT MTQG XD NTM), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh (gọi tắt NHNN tỉnh) báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến XD NTM của ngành Ngân hàng trên địa bàn trong Quý III/2014 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG HÀ TĨNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XDNTM TRONG QUÝ III/2014:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành của NHNN tỉnh có liên quan đến công tác XDNTM:

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tham mưu liên quan đến XD nông thôn mới:

- Tiếp tục chỉ đạo các TCTD trên địa bàn thực hiện hiệu quả các văn bản, cơ chế chính sách liên quan đến CT MTQG XDNTM, đồng thời chỉ đạo các TCTD trên địa bàn chủ động và ưu tiên nguồn vốn để đầu tư tín dụng đối với các xã XDNTM, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển SXKD và tiêu dùng góp phần giúp các xã trên địa bàn hoàn thành 19 tiêu chí XDNTM.

- Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn triển khai quyết liệt các giải pháp để tăng trưởng tín dụng một cách hợp lý, thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh theo chỉ đạo của TCTD cấp trên, thực hiện các quy định về kiểm soát chất lượng tín dụng, lãi suất và các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần thực hiện chủ trương kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Đến cuối tháng 9/2014, tổng nguồn vốn huy động toàn địa bàn đạt 25.761 tỷ đồng tăng 11,98% so đầu năm (toàn quốc tăng 11% so đầu năm) và tăng 15,81% so cùng kỳ năm 2013; dư nợ đạt 21.314 tỷ đồng tăng 6,12% so đầu năm (toàn quốc tăng 7,26% so đầu năm) và tăng 11,03% so cùng kỳ năm 2013. Tuy dư nợ tăng chậm, nhưng mức tăng trưởng dư nợ của các nhóm đối tượng cần khuyến khích đều có mức tăng cao hơn mức tăng chung của tỉnh (*No&PTNT* +7,75%, *Xuất khẩu* +95,03%, *DNVVN* +8,48%, *HTX* +37,65%); Tổng Doanh số cho vay 9 tháng đầu năm đạt 27.104 tỷ, bằng 1,18 lần doanh số cho vay 9 tháng đầu năm 2013.

- Trong quý, đã phối hợp với UBND tỉnh tổ chức hội nghị báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm của ngành ngân hàng Hà Tĩnh; Chủ trì tổ chức Hội nghị giao ban

các ngân hàng nhằm đánh giá kết quả hoạt động của ngành ngân hàng HT trong 8 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ các tháng cuối năm 2014.

- Thực hiện công văn số 4625/NHNN-TD ngày 30/6/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc đánh giá doanh nghiệp tham gia cho vay thí điểm trong sản xuất nông nghiệp theo Quyết định số 1050/QĐ-NHNN, NHNN tỉnh đã có báo cáo đánh giá về 02 doanh nghiệp và dự án cũng như tình hình quan hệ tín dụng của 02 doanh nghiệp tại các TCTD trên địa bàn kèm theo các báo cáo về thông tin dự án của 02 doanh nghiệp và VB cam kết về mặt chủ trương của NHNT HT tham gia tài trợ vốn tín dụng cho các dự án của doanh nghiệp gửi Ngân hàng Nhà nước VN. Tổng số vốn NHNT HT cam kết chủ trương tài trợ là 243.216 triệu đồng, trong đó tài trợ cho TCT Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh (03 dự án) là 192.147 triệu đồng và tài trợ cho Công ty TNHH MTV Giống và vật tư nông nghiệp Mitraco (02 dự án) là 51.069 triệu đồng. Trong thời gian tới NHNN tỉnh tiếp tục theo dõi tiến độ phê duyệt danh sách doanh nghiệp và dự án (trong đó có 02 doanh nghiệp của tỉnh), kịp thời báo cáo UBND tỉnh để nắm thông tin và chỉ đạo.

- Tham mưu chỉ đạo về phối hợp trong cấp, đổi Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất mà các TCTD đang bảo quản, nhằm đề phòng và hạn chế rủi ro tín dụng khi cấp, đổi mới Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

- Đã cùng NHNo&PTNT tỉnh và Sở NNo&PTNT tỉnh nghiên cứu mô hình cho vay liên kết tại tỉnh Hà Nam để rút kinh nghiệm và tham mưu cho UBND tỉnh (thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 364/KH-UBND Kết nối NH – DN theo chủ trương của Thống đốc và Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời phối hợp với UBND tỉnh tổ chức Hội nghị kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp vào ngày 28/9/2014. Để tổ chức thành công Hội nghị kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp, NHNN tỉnh đã phối hợp với Hiệp hội DN tỉnh và Liên minh HTX ký văn bản và Phiếu lấy ý kiến đến 968 DN, HTX (trong đó 734 DN, 234 HTX), số Phiếu các đơn vị gửi về NHNN tỉnh đến ngày 06/10/2014 là 41 phiếu. NHNN tỉnh đã tổng hợp các nhóm ý kiến phục vụ cho Hội nghị kết nối NH-DN tổ chức tại tỉnh và yêu cầu các Ngân hàng kiểm tra, trả lời cụ thể cho từng DN, HTX. Hội nghị tại tỉnh có sự tham gia của 112 DN, HTX, chiếm 44,8% số đơn vị gửi Giấy mời (trong đó DN 85, HTX 27) (tổng số DN và HTX được mời là 250). Tại Hội nghị đã có 15 ý kiến tham gia nhiều nhóm vấn đề như việc ngân hàng cần có sự đổi mới trong cơ chế chính sách cho vay vốn, đơn giản hóa các thủ tục, đẩy mạnh cho vay tín chấp, các cấp, các ngành quan tâm hơn tới việc giải quyết các thủ tục hành chính, trong việc cấp đất cho HTX, về thuế... Tại hội nghị, đã có 05 ngân hàng trên địa bàn ký kết hợp đồng tài trợ bổ sung vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh với 05 doanh nghiệp trên địa bàn. NHNN tỉnh đang tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các Sở, ngành, DN, HTX theo chỉ đạo tại KH 364/KH-UBND Quý III/2014 gửi UBND tỉnh và chỉ đạo việc thực hiện.

- Chủ trì tổ chức Hội nghị tọa đàm, gặp mặt các doanh nghiệp khối ngân hàng nhân ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10/2014.

1.2. Hoạt động tiếp xúc cử tri:

Căn cứ lịch tiếp xúc cử tri của Đoàn ĐBQH tỉnh trước kỳ họp thứ 8 QH khóa 13, NHNN tỉnh đã có VB số 587/NHNN-HT14 ngày 11/9/2014 phân công các đơn vị ngân hàng từ tỉnh đến huyện tham gia 100% các cuộc tiếp xúc cử tri, nhằm thực hiện tốt quy chế phối hợp cung cấp thông tin giữa NHNN tỉnh và VP đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và trực tiếp trả lời các kiến nghị, đề xuất của cử tri có liên quan đến hoạt động ngân hàng.

1.3. Công tác tài trợ, đỡ đầu xã Cẩm Lạc:

Tiếp tục giúp đỡ xã Cẩm Lạc XDNTM theo kế hoạch đã đề ra; Phối hợp với các đơn vị đồng tài trợ (Vpbank HT, Techcombank HT, Bắc Á HT, Maritimebank HT và HDBank HT) thực hiện các hoạt động tài trợ, đỡ đầu xã Cẩm Lạc XDNTM. Trong quý 3/2014, NHNN tỉnh đã phối hợp với HDBank HT trao tặng cho xã Cẩm Lạc 03 bộ máy vi tính mới và 12 tủ sắt đựng tài liệu tổng trị giá 77,2 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo NHNN tỉnh và các TCTD đã hỗ trợ cho xã khoảng 387,2 triệu đồng, góp phần giúp xã hoàn thành các tiêu chí và về đích đúng lộ trình vào năm 2015 (đến nay xã đã hoàn thành được 13/19 tiêu chí).

2. Kết quả cung ứng vốn tín dụng và tài trợ đỡ đầu phục vụ CT MTQG XDNTM:

2.1. Kết quả cung ứng vốn tín dụng đối với 235 xã XDNTM trên địa bàn đến 30/9/2014 (chi tiết tại biểu số 01 đính kèm):

- Qua tổng hợp báo cáo của các NHTM, NHCSXH và các QTDND cơ sở, đến 30/9/2014 của 235 xã trên địa bàn tỉnh:

+ DSCV lũy kế từ đầu năm đến 30/9/2014: 9.284,80 tỷ đồng, DSTN: 8.631,93 tỷ đồng.

+ Dư nợ cho vay đối với 235 xã đến 30/9/2014 là 11.532,74 tỷ đồng (trong đó ngắn hạn: 5.500,87 tỷ đồng, trung dài hạn: 6.031,86 tỷ đồng), tăng 2,06% so quý trước và tăng 6,29% so với đầu năm, chiếm 91,67% dư nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (Dư nợ cho vay lĩnh vực No&NT đến 30/9/2014 đạt 12.580 tỷ đồng tăng 7,75% so đầu năm, dư nợ toàn địa bàn tăng 6,12% so đầu năm); tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,34% trong tổng dư nợ cho vay đối với 235 xã (tỷ lệ nợ xấu toàn địa bàn là 2,01%). Số khách hàng còn dư nợ: 239.119 (hộ dân: 238.704, doanh nghiệp: 415).

- Cơ cấu dư nợ cho vay XDNTM theo TCTD cho vay như sau:

NHNo&PTNT tỉnh dư nợ 7.086,93 tỷ đồng (tỷ trọng 61,44%) với 95.677 KH còn dư nợ; NHCSXH tỉnh dư nợ 3.000,92 tỷ đồng (tỷ trọng 26,01%) với 128.066 KH còn dư nợ; Các QTDNDCS dư nợ 796,44 tỷ đồng (tỷ trọng 6,90%) với 12.541 KH còn dư nợ và các TCTD khác dư nợ 648,43 tỷ đồng (tỷ trọng 5,65%) với 2.835 KH còn dư nợ.

- Kết quả cho vay hỗ trợ lãi suất đến 30/9/2014: các TCTD tiếp tục cho vay hỗ trợ lãi suất theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và của UBND tỉnh: QĐ 68/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về giảm tổn thất sau thu hoạch (QĐ 68); QĐ 26/2012/QĐ-UBND, số 09/2013/QĐ-UBND, số 23/2014/QĐ-UBND từ nguồn XDNTM (QĐ 26, QĐ 09, QĐ 23); QĐ số 03/2013/QĐ-UBND, số 07/2014/QĐ-UBND từ nguồn ngân sách tỉnh (QĐ 03, QĐ 07); cho vay chợ Hội đối với 5.380 khách hàng, với doanh số cho vay 1.389 tỷ đồng, số lãi đã và sẽ hỗ trợ khách hàng là hơn 39,16 tỷ đồng.

2.2. Kết quả các hoạt động tài trợ, đỡ đầu, an sinh xã hội của ngành ngân hàng Hà Tĩnh trong quý 3/2014 (chi tiết tại biểu 02 đính kèm):

- Ngành ngân hàng Hà Tĩnh đã và đang nhận tài trợ, đỡ đầu cho 07 xã XD NTM theo Quyết định của UBND tỉnh gồm: xã Cẩm Lạc - huyện Cẩm Xuyên (do NHNN tỉnh, VPbank HT, Techcombank HT, Maritimebank HT, Bắc Á bank HT và HDbank HT đỡ đầu), xã Thuần Thiện – huyện Can Lộc (do NH NNo&PTNT HT đỡ đầu), xã Thạch Tiến – huyện Thạch Hà (do NH Đầu tư & Phát triển HT đỡ đầu), xã Sơn Trung – huyện Hương Sơn (do NH Ngoại Thương HT đỡ đầu), xã Thạch Môn – huyện Thạch Hà (do NH Ngoại Thương Bắc HT đỡ đầu), xã Cẩm Nam – huyện Cẩm Xuyên (do NHCSXH đỡ đầu) và xã Đức La – huyện Đức Thọ (do NH Đại Dương HT đỡ đầu). Trong quý 3/2014, giá trị tài trợ, đỡ đầu của các TCTD đối với các xã nêu trên là 77,2 triệu đồng (HDBank HT trao tặng 03 bộ máy vi tính mới và 12 tủ sắt đựng tài liệu cho xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh).

- Trong quý 3/2014, ngành ngân hàng HT đã có một số hoạt động từ thiện, an sinh XH thiết thực như: tài trợ XD trường mầm non Sơn Quang, huyện Hương Sơn 03 tỷ đồng, tài trợ trạm y tế xã Việt Xuyên mua sắm thiết bị y tế 50 triệu đồng, tài trợ chương trình tặng bò giống giúp người nghèo Biên giới 47,5 triệu đồng (NHNT HT), tài trợ công trình nhà văn hóa thôn Châu Nội, xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ 30 triệu đồng, ủng hộ cựu thanh niên sư đoàn 3 của huyện Đức Thọ 20 triệu đồng (NHĐT&PT HT)...

Tổng giá trị các hoạt động từ thiện, an sinh XH trong quý là 3,3 tỷ đồng. Tổng giá trị tài trợ, đỡ đầu và an sinh xã hội của ngành NH trong 9 tháng đầu năm 2014 là 5,2 tỷ đồng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, cơ chế chính sách nông thôn mới trong ngành Ngân hàng HT, Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng Hà Tĩnh hướng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức XDNTM”. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền các cơ chế, chính sách liên quan đến XDNTM, hỗ trợ lãi suất trên các phương tiện truyền thông (Báo Hà Tĩnh, Đài phát thanh & Truyền hình tỉnh, trang website của NHNN tỉnh) để người dân nắm thông tin, chủ động trong quan hệ tín dụng với các TCTD.

2. Triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản về chính sách tín dụng đối với ngư dân và thủy hải sản theo Nghị định 67/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ, Thông tư số 22/TT-NHNN ngày 15/8/2014 của Thống đốc và chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Đối với công tác tài trợ, đỡ đầu:

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với 05 NHTMCP đồng tài trợ (Techcombank CN HT, VPBank CN HT, MaritimeBank CN HT, Bắc Á Bank CN HT và HDbank HT) thực hiện kế hoạch tài trợ, đỡ đầu đã ký đối với xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, giúp xã về đích đúng lộ trình.

- Theo dõi tiến độ thực hiện các cam kết tài trợ, đỡ đầu đã ký giữa các NHTM và các xã XDNTM, đôn đốc các NHTM báo cáo kết quả tài trợ, đỡ đầu, từ thiện, an sinh XH về NHNN tỉnh để kịp thời tổng hợp báo cáo NHTW, UBND tỉnh và Văn phòng điều phối tỉnh.

4. Tiếp tục tham gia các đợt tiếp xúc cử tri cùng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, thực hiện tốt quy chế phối hợp cung cấp thông tin giữa NHNN tỉnh và Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình cho vay tại các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn và báo cáo đột xuất gửi NHNN VN, Ban Chỉ đạo CT MTQG XDNTM tỉnh đảm bảo đúng thời gian quy định và có chất lượng. /.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Trưởng Ban chỉ đạo XDNTM tỉnh;
- Đ/c Nguyễn Hồng Lĩnh – PCT UBND tỉnh;
- Đ/c Lê Đình Sơn – PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Ban Giám đốc NHNN;
- Tổ Công tác XDNTM ngành NH;
- 05 NHTMCP đỡ đầu xã Cẩm Lạc XDNTM;
- Lưu: TH & VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Đức Tuấn

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHO VAY (THEO MỤC ĐÍCH, CHƯƠNG TRÌNH VAY)
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN**

Đến 30/9/2014

(Kèm theo báo cáo số 676 /NHNN-HT14 ngày 14/10/2014 của Ngân hàng Nhà nước tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng, %, hộ dân, doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Dư nợ				Dư nợ xấu	Khách hàng còn	
			Tổng dư nợ đến cuối tháng BC	Trong đó:		Hộ dân		Doanh nghiệp	
				Ngắn hạn	Trung, dài hạn				
I Nhóm 19 xã về đích năm 2014	747 144	667 472	902 571	450 995	451 576	2 834	19 222	14	
1 Cho vay hộ sản xuất kinh doanh	538 082	474 368	531 317	339 909	191 408	2 016	7 406	5	
2 Cho vay làm đường nông thôn	0	9 000	6 300	6 300	0	0	0	1	
3 Cho vay xây dựng hệ thống thủy lợi	0	0	0	0	0	0	0	0	
4 Cho vay xây dựng hệ thống trạm đi	0	0	0	0	0	0	0	0	
5 Cho vay xây dựng chợ nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	
6 Cho vay xây dựng nhà ở	106 437	86 496	131 588	77 766	53 822	305	2 161	0	
7 Cho vay hộ nghèo	9 897	20 506	51 608	0	51 608	121	2 320	0	
8 Cho vay nước sạch và VSMTNT	14 640	12 255	25 458	0	25 458	10	2 784	0	
9 Cho vay khác	78 088	64 847	156 300	27 020	129 280	382	4 551	8	
II Nhóm 22 xã về đích năm 2015	718 750	673 169	873 622	410 299	463 323	2 970	20 070	34	
1 Cho vay hộ sản xuất kinh doanh	475 917	454 051	454 598	280 212	174 386	1 718	6 864	28	
2 Cho vay làm đường nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	
3 Cho vay xây dựng hệ thống thủy lợi	0	0	0	0	0	0	0	0	
4 Cho vay xây dựng hệ thống trạm đi	0	0	0	0	0	0	0	0	
5 Cho vay xây dựng chợ nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	
6 Cho vay xây dựng nhà ở	76 108	66 748	100 397	66 500	33 897	507	2 209	0	
7 Cho vay hộ nghèo	17 485	26 190	59 989	96	59 893	155	2 677	0	
8 Cho vay nước sạch và VSMTNT	10 761	7 183	29 139	0	29 139	11	3 001	0	
9 Cho vay khác	138 479	118 997	229 499	63 491	166 008	579	5 319	6	
III Nhóm các xã XD NTM còn lại	7 818 926	7 291 293	9 756 550	4 639 585	5 116 965	33 111	199 412	367	
1 Cho vay hộ sản xuất kinh doanh	6 300 305	6 197 411	5 756 005	3 730 821	2 025 184	22 458	77 975	235	
2 Cho vay làm đường nông thôn	0	0	54 911	22 457	32 454	0	0	17	
3 Cho vay xây dựng hệ thống thủy lợi	0	0	38 832	22 306	16 526	0	0	8	
4 Cho vay xây dựng hệ thống trạm đi	0	0	6 628	6 628	0	0	0	9	
5 Cho vay xây dựng chợ nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	
6 Cho vay xây dựng nhà ở	647 598	480 236	1 070 759	437 875	632 884	4 782	25 307	42	
7 Cho vay hộ nghèo	100 265	113 975	690 325	76	690 249	1 160	29 900	0	
8 Cho vay nước sạch và VSMTNT	59 819	28 128	169 297	0	169 297	87	19 248	0	
9 Cho vay khác	710 939	471 543	1 969 793	419 422	1 550 371	4 624	46 982	56	
Tổng (*)	9 284 820	8 631 934	11 532 743	5 500 879	6 031 864	38 915	238 704	415	

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 10 năm 2014

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT





Bùi Hồng Thùy Linh

Bùi Thị Huệ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Đức Tuấn

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHO VAY (THEO ĐỊA PHƯƠNG)
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN
Đến 30/9/2014**

(Kèm theo báo cáo số 676 /NHNN-HT14 ngày 14/10/2014 của Ngân hàng Nhà nước tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng, %, hộ dân, doanh nghiệp

Xã	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Dư nợ			Dư nợ xấu	Số Khách hàng còn dư nợ	
			Tổng dư nợ đến cuối tháng BC	Trong đó:			Hộ dân	Doanh nghiệp
				Ngắn hạn	Trung, dài hạn			
I. Nhóm 19 xã về đích 2014	747 144	667 472	902 571	450 995	451 576	2 834	19 222	14
Xã Kỳ Trung (Kỳ Anh)	12 090	10 465	16 592	5 542	11 050	404	513	0
Xã Thạch Môn (TP.Hà Tĩnh)	21 303	17 738	24 220	17 434	6 786	145	478	4
Xã Xuân Mỹ (Nghị Xuân)	22 578	20 770	39 297	9 906	29 391	238	869	0
Xã Thạch Bàn (Lộc Hà)	100 814	68 464	131 197	78 856	52 341	347	1 810	2
Xã Hương Minh (Vũ Quang)	17 131	19 619	24 954	4 784	20 170	10	926	0
Xã Sơn Châu (Hương Sơn)	24 534	22 463	29 396	6 793	22 603	45	609	0
Xã Sơn Kim I (Hương Sơn)	113 295	116 283	124 240	88 555	35 685	690	1 206	1
Xã Khánh Lộc (Can Lộc)	30 316	28 701	36 020	14 450	21 570	21	906	2
Xã Thanh Lộc (Can Lộc)	21 340	20 372	27 794	7 316	20 478	7	948	0
Xã Thạch Tân (Thạch Hà)	24 951	19 898	33 741	13 849	19 892	351	838	1
Xã Phù Việt (Thạch Hà)	23 088	20 108	29 286	12 535	16 751	25	839	0
Xã Hương Trà (Hương Khê)	29 002	27 470	35 401	15 724	19 677	75	796	0
Xã Gia Phố (Hương Khê)	35 842	36 033	44 957	20 503	24 454	147	1 246	0
Xã Cẩm Thành (Cẩm Xuyên)	92 692	77 537	101 747	55 379	46 368	105	2 500	0
Xã Cẩm Thăng (Cẩm Xuyên)	20 104	11 595	24 631	12 305	12 326	61	915	0
Xã Cẩm Yên (Cẩm Xuyên)	53 463	49 662	51 290	30 071	21 219	155	1 655	0
Xã Đức Lạng (Đức Thọ)	19 257	20 716	33 453	5 873	27 580	0	660	0
Xã Trường Sơn (Đức Thọ)	55 305	52 755	57 525	31 631	25 894	8	906	2
Xã Yên Hồ (Đức Thọ)	30 039	26 823	36 830	19 489	17 341	0	602	2
II. Nhóm 22 xã về đích 2014	718 750	673 169	873 622	410 299	463 323	2 970	20 070	34
Xã Thạch Bình (TP.Hà Tĩnh)	26 404	20 900	25 112	12 832	12 280	15	529	5
Xã Hộ Độ (Lộc Hà)	57 287	48 040	73 365	42 454	30 911	566	1 689	1
Xã Quang Lộc (Can Lộc)	25 088	29 305	28 644	7 790	20 854	118	889	0
Xã Đồng Lộc (Can Lộc)	31 755	29 608	37 888	13 976	23 912	71	943	1
Xã Xuân Viên (Nghị Xuân)	24 249	22 575	39 717	11 855	27 862	411	929	0
Xã Xuân Lĩnh (Nghị Xuân)	20 090	22 421	22 234	8 802	13 432	274	535	0
Xã Thái Yên (Đức Thọ)	74 229	60 602	78 110	41 065	37 045	169	1 058	2
Xã Trung Lễ (Đức Thọ)	44 395	36 858	40 043	27 906	12 137	68	841	1
Xã Sơn Bằng (Hương Sơn)	9 917	12 430	16 482	4 451	12 031	91	470	0
Xã Sơn Trung (Hương Sơn)	12 939	11 548	27 189	5 625	21 564	13	702	0
Xã Phúc Trạch (Hương Khê)	23 796	23 039	33 004	8 574	24 430	103	1 029	0
Xã Phú Phong (Hương Khê)	43 409	48 070	44 477	25 020	19 457	150	755	5
Xã Ân Phú (Vũ Quang)	8 960	9 563	12 074	2 979	9 095	0	410	0
Xã Đức Lĩnh (Vũ Quang)	18 274	17 306	40 783	7 563	33 220	20	1 342	0
Xã Cẩm Nam (Cẩm Xuyên)	20 610	21 798	25 741	12 008	13 733	33	972	1
Xã Cẩm Lạc (Cẩm Xuyên)	41 909	26 574	41 795	20 164	21 631	34	1 662	1
Xã Thạch Long (Thạch Hà)	27 792	21 048	39 125	18 897	20 228	428	892	2
Xã Thạch Đài (Thạch Hà)	30 287	26 536	43 641	20 368	23 273	78	1 156	0
Xã Tượng Sơn (Thạch Hà)	20 953	19 588	26 302	11 180	15 122	57	725	0

Xã	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Dư nợ			Dư nợ xấu	Số Khách hàng còn dư nợ	
			Tổng dư nợ đến cuối tháng BC	Trong đó:			Hộ dân	Doanh nghiệp
				Ngắn hạn	Trung, dài hạn			
Xã Kỳ Phương (Kỳ Anh)	40 696	32 057	66 753	50 767	15 986	0	569	12
Xã Kỳ Bắc (Kỳ Anh)	75 430	80 692	72 301	34 063	38 238	111	1 090	1
Xã Kỳ Thu (Kỳ Anh)	40 281	52 611	38 842	21 960	16 882	160	883	2
III. Nhóm các xã còn lại	7 818 926	7 291 293	9 756 550	4 639 585	5 116 965	33 111	199 412	367
1-Huyện Kỳ Anh	1 557 633	1 434 802	1 871 237	1 026 778	844 459	7 848	32 452	73
2-Huyện Cẩm Xuyên	647 315	571 862	909 393	438 635	470 758	1 712	28 170	6
3-Huyện Thạch Hà	447 625	426 383	675 156	231 909	443 247	714	20 050	0
4-Huyện Can Lộc	458 881	391 825	709 004	270 550	438 454	2 236	20 185	18
5-Huyện Lộc Hà	500 747	465 055	664 232	357 325	306 907	2 840	15 590	5
6-Huyện Nghi Xuân	698 751	641 260	776 783	401 309	375 474	3 173	15 021	8
7-Huyện Đức Thọ	565 308	526 111	708 778	367 821	340 957	1 767	16 015	23
8-Huyện Hương Khê	640 712	617 187	830 870	305 053	525 817	3 867	17 442	8
9-Huyện Hương Sơn	842 478	805 885	1 102 379	518 820	583 559	4 280	18 022	23
10-Huyện Vũ Quang	141 719	132 982	192 960	50 780	142 180	129	5 767	6
11-TP. Hà Tĩnh	906 851	851 557	917 152	373 308	543 844	3 434	6 954	144
12-TX. Hồng Lĩnh	410 906	426 384	398 606	297 297	101 309	1 111	3 744	53
Tổng cộng	9 284 820	8 631 934	11 532 743	5 500 879	6 031 864	38 915	238 704	415

Hà Tĩnh, ngày 14 Tháng 10 Năm 2014

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

Bui Hong Thuy Linh

Hue



Bùi Hồng Thùy Linh

Bùi Thị Huệ

Lê Đức Tuấn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHO VAY (THEO MỤC ĐÍCH, CHƯƠNG TRÌNH VAY) XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN

(Kèm theo báo cáo số 676 /NHNN-HT14 ngày 14/10/2014 của Ngân hàng Nhà nước tỉnh)

Đến 30/9/2014

Đơn vị: Triệu đồng, hộ dân, doanh nghiệp

Chi tiêu	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm báo cáo	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm báo cáo	Tổng dư nợ đến cuối tháng BC	Dư nợ				Dư nợ xấu	Khách hàng còn dư nợ			
				So với DN cuối tháng trước		So với DN đầu năm			Trong đó:			
				Giá trị +/-	% +/-	Giá trị +/-	% +/-		Ngắn hạn	Trung, dài hạn	Hộ dân	Doanh nghiệp
I Theo mục đích cho vay	9 284 820	8 631 934	11 532 743	152 423	1,34	682 893	6,29	5 500 879	6 031 864	38 915	238 704	415
1 Cho vay hộ sản xuất kinh doanh	7 314 304	7 125 830	6 741 920	66 821	1,00	359 796	5,64	4 350 942	2 390 978	26 192	92 245	268
2 Cho vay làm đường nông thôn	0	9 000	61 211	2 000	3,38	-9 560	-13,51	28 757	32 454	0	0	18
3 Cho vay xây dựng hệ thống thủy lợi	0	0	38 832	0	0,00	-150	-0,38	22 306	16 526	0	0	8
4 Cho vay xây dựng hệ thống trạm điện	0	0	6 628	0	0,00	-1 600	-19,45	6 628	0	0	0	9
5 Cho vay xây dựng chợ nông thôn	0	0	0	0	0,00	0	0,00	0	0	0	0	0
6 Cho vay xây dựng nhà ở	830 143	633 480	1 302 744	25 956	2,03	118 185	9,98	582 141	720 603	5 594	29 677	42
7 Cho vay hộ nghèo	127 647	160 671	801 922	6 588	0,83	-56 209	-6,55	172	801 750	1 436	34 897	0
8 Cho vay nước sạch và VSM/TTNT	85 220	47 566	223 894	4 770	2,18	-32 215	-12,58	0	223 894	108	25 033	0
9 Cho vay khác	927 506	655 387	2 355 592	46 288	2,00	304 646	14,85	509 933	1 845 659	5 585	56 852	70
II Theo T/CTD cho vay	9 284 820	8 631 934	11 532 743	152 423	1,34	682 893	6,29	5 500 879	6 031 864	38 915	238 704	415
1 NH No&PTNT HT	7 227 154	7 011 535	7 086 939	34 083	0,48	215 613	3,14	4 267 494	2 819 445	34 977	95 374	303
2 NH CSXH tỉnh	642 273	473 197	3 000 922	26 243	0,88	183 054	6,50	2 939	2 997 983	2 866	128 062	4
3 NH Ngoại Thương HT	119 703	62 668	412 699	40 550	10,90	56 230	15,77	331 652	81 047	0	486	92
4 NH Công Thương HT	132 105	114 224	72 312	5 479	8,20	17 881	32,85	72 312	0	0	98	4
5 NH Dầu tư & Phát triển HT	159 999	131 776	106 051	5 097	5,05	48 253	83,49	104 241	1 810	0	180	12
6 NH Sài Gòn Thương Tín HT	16 562	13 283	57 376	-993	-1,70	86	0,15	0	57 376	0	1 963	0
7 QTDNDCS	987 024	825 251	796 444	41 964	5,56	161 776	25,49	722 241	74 203	1 072	12 541	0

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 10 năm 2014

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

Bùi Hồng Thùy Linh

Bùi Hồng Thùy Linh

Bùi Thị Huệ

Bùi Thị Huệ



Đức Tuấn